

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST
Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Phó Bí thư Huyện Đoàn Đông A.

Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Hiệu trưởng trường THCS Võng La.

- *Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà– Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết T.** Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30/8/2004 tại Hà Nội (Tính đến ngày phạm tội T 17 tuổi 01 tháng 12 ngày). Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm C, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh. Văn hóa: 11/12. Họ tên cha: Nguyễn Hữu Q. Họ tên mẹ: Ngô Thị H. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 598 ngày 29/10/2021 của Công an huyện Đông A, Hà Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đồng Thị G.** Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20/9/2004 tại Hà Nội (Tính đến ngày phạm tội G 17 tuổi 22 ngày). Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Cầu C, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 09/12. Họ tên cha: Đồng Đạo Sửu. Họ tên mẹ: Hoàng Thị H1, chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2021. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 599 ngày 29/10/2021 của Công an huyện Đông A, Hà Nội. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T : Bà Ngô Thị H, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm C, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đồng Thị G: Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn Cầu C, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T:* Luật sư Nguyễn Anh Tú – Công ty luật TNHH Hồng Dương, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đồng Thị G:* Luật sư Đỗ Thị Hương – Văn phòng luật sư Bảo Tâm, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm Nhồi Trên, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Tạ Đức H, sinh năm 1988. Trú tại: Xóm Tụ, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 12/10/2021, anh Nguyễn Mạnh K (sinh năm 2002, trú tại: Xóm Nhồi Trên, xã Cổ L, huyện Đông A, Hà Nội) đến Công an huyện Đông A trình báo về việc: Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, anh K có đi 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK-X- MAN, sơn màu đen (không có BKS, số khung: 001467; số máy: 160705305) không khóa cổ, không khóa càng, đến để ở sân Hợp tác xã xã Cổ L để vào Trạm y tế xã Cổ L tiêm phòng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi tiêm xong, anh K ra lấy xe để đi về thì phát hiện bị mất chiếc xe, trị giá chiếc xe khoảng 8.000.000 đồng. Anh K đề nghị cơ quan Công an điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp chiếc xe của anh để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, Nguyễn Thị Tuyết T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen - bạc, BKS: 30P2 - 4428 chở Đồng Thị G đi mua đồ ăn sáng, khi đi qua sân Hợp tác xã cũ (nay là bãi gửi xe) thuộc thôn Chợ, xã Cổ L, huyện Đông A, Hà Nội, thấy nhiều xe máy điện dựng trong sân không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T và G đi về sân chơi Xóm C, xã Cổ L thống nhất: T đứng ngoài cánh giới, G vào trộm cắp xe máy điện.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Tuyết T điều khiển xe máy Honda Wave chở Đồng Thị G đến cổng Hợp tác xã, dừng xe ở trước cổng, T ngồi trên xe máy cánh giới, G đi bộ vào ngồi lên chiếc xe máy điện của anh K đẩy ra cổng. T và G mang xe máy điện đến cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Trần Văn L (sinh năm 1963; trú tại: Thôn Lý N, xã Dục T, huyện Đông A) tại thôn Lý N, xã Dục T để thay ổ khóa. Gặp ông L, T nói là xe máy điện của gia đình bị mất chìa khóa nên cần thay khóa mới, ông L đồng ý và thay ổ khóa loại XMAN với giá 60.000 đồng cho T. Sau khi thay xong ổ khóa, G và T mang xe máy điện đến cửa hàng mua bán xe máy điện của anh Tạ Đức H (sinh năm 1988; trú tại: Xóm

T, xã Tam S, thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh) tại xóm T, xã Tam S bán. Tại cửa hàng, G nói với anh H chiếc xe máy điện trên là của mình không sử dụng đến, cần bán. Anh H xem xe, thỏa thuận giá mua là 3.600.000 đồng, G và T đồng ý bán. Sau đó, T và G chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng, số tiền 600.000 đồng còn lại cùng nhau tiêu xài hết. T tiêu xài cá nhân hết 480.000 đồng, G tiêu xài hết 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại của T là 1.020.000 đồng và G là 500.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa Nguyễn Thị Tuyết T: 01 chiếc xe mô tô Honda BKS: 30P2 – 4428; 02 bộ quần áo thu đông và 02 áo khoác màu đen; số tiền 1.020.000 đồng.

- Cửa Đồng Thị G: 01 bộ quần áo xuân hè và 01 áo khoác chống nắng; số tiền 500.000 đồng.

- Cửa anh Tạ Đức H: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK-X- MAN, sơn màu đen (không có BKS, số khung: 001467; số máy: 160705305); 01 thẻ nhớ màu đỏ 32Gb, nhãn hiệu Doss của Công an xã Cổ L.

- Cửa anh Nguyễn Mạnh K: 01 biển xe máy điện số: 29MĐ2 – 54.755.

Ngày 13/10/2021 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông A kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK-X- MAN, sơn màu đen (không có BKS, số khung: 001467; số máy: 160705305) trị giá 6.000.000 đồng.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Tuyết T và Đồng Thị G khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp tài liệu chứng cứ thu thập được.

Quá trình điều tra xác định: Kết quả siêu âm ngày 13/10/2021 của bệnh viện Đa khoa Đông A, Nguyễn Thị Tuyết T có thai khi thai 16 tuần, T khai thực hiện hành vi giao cấu tự nguyện vào tháng 6 năm 2021, khi đó T 16 tuổi 09 tháng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bệnh án của Bệnh viện Đa khoa Đông A xác định Đồng Thị G sinh con ngày 02/01/2021, thai 39 tuần (có thai kể từ ngày 02/04/2020, G 15 tuổi 07 tháng). G khai đầu năm 2020, thực hiện hành vi giao cấu dẫn đến có thai khi đó G 15 tuổi 04 tháng với anh Nguyễn Thành Đạt (sinh ngày 07/12/2004), khi sinh con là 16 tuổi 04 tháng. Tại bệnh viện và khi khai sinh cho con, G đều khai tên bố là Nguyễn Thành Đạt. G và gia đình từ chối đi giám định xác định huyết thống mặc dù Cơ quan điều tra đã ra Quyết định dẫn giải đi giám định, khẳng định cháu Đồng Thế Anh là con ruột giữa G và anh Nguyễn Thành Đạt.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Thành Đạt khai: Bản thân có mối quan hệ tình cảm với G từ đầu năm 2020, rồi tự nguyện giao cấu với nhau, sau đó phát hiện G có thai vào tháng 7/2020. Ngày 02/01/2021, được gia đình G thông báo đã sinh con tại Bệnh viện Đa khoa Đông A nên anh Đạt cùng gia đình đến bệnh viện thăm nom. Do chưa đủ tuổi kết hôn nên G và anh Đạt thống nhất khai sinh và đặt tên con là Đồng Thế Anh. Anh Đạt và gia đình cũng không đồng ý đi và đưa cháu Thế Anh đi giám định huyết thống mặc dù Cơ quan điều tra đã ra Quyết định dẫn giải đi giám định, khẳng định cháu Thế Anh là con ruột của G và anh Đạt.

Đối với Nguyễn Thành Đạt có hành vi giao cấu với Đồng Thị G, khi đó G 15 tuổi 04 tháng, Đạt 15 tuổi 01 tháng 13 ngày. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Đạt là có căn cứ pháp luật

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, đeo BKS: BKS: 30P2 – 4428, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị H (sinh năm 1981; trú tại: Xóm C, xã Cổ L, huyện Đông A – Là mẹ của T). Bà Hưng không biết việc T sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Ngô Thị H, bà Hưng đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK-X- MAN, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh K. Ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh K, anh K đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì.

Đối với thẻ nhớ điện thoại nhãn hiệu Doss của Công an xã Cổ L lưu giữ hình ảnh quá trình T và G trộm cắp và tiêu thụ tài sản, các bộ quần áo và số tiền tạm giữ của T và G là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông A giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc ổ khóa xe máy điện do T và G trộm cắp được, ông L đã tháo theo yêu cầu của T, sau bán cho người đi thu mua phế liệu, không rõ địa chỉ, tên tuổi nên không thu hồi được.

Đối với anh Tạ Đức H mua chiếc xe máy điện với giá 3.600.000 đồng, khi biết là vật chứng vụ án đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Gia đình T và G đã hoàn trả cho anh H số tiền trên. Anh H đã nhận đủ số tiền bồi thường, không đề nghị gì khác về dân sự.

Anh Nguyễn Mạnh K đã nhận lại chiếc xe máy điện bị mất, không đề nghị bồi thường gì, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với T và G.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của anh K vào ngày 12/10/2021.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, cho các bị cáo được hưởng án treo với mức án nhẹ nhất.

Tại cáo trạng số 37/VKS-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị Tuyết T và Đồng Thị G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Tuyết T với mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đồng Thị G với mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong.

Về vật chứng: Trả lại cho các bị cáo: 03 bộ quần áo, 03 áo khoác và số tiền: 1.520.000 đồng thu của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2021, Nguyễn Thị Tuyết T và Đồng Thị G đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK-X- MAN, sơn màu đen, trị giá 6.000.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh K tại thôn Chợ, xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T, Đồng Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông A. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có vai trò ngang nhau.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo T có bà nội được tặng Bằng khen trong kháng chiến, gia đình các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả 3.600.000 đồng cho anh Tạ Đức H; anh Nguyễn Mạnh K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và G). Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T 17 tuổi 01 tháng 12 ngày, bị cáo G 17 tuổi 22 ngày, là người dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội thì đang có thai.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} *Về phần bồi thường dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường đầy đủ, không còn yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

{4} *Về vật chứng:* Cần trả lại các bị cáo: 03 bộ quần áo, 03 áo khoác thu của các bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền thu của các bị cáo số tiền: 1.520.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

{5} *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung vào ngân sách Nhà nước.

{6} *Về quyền kháng cáo:* Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết T, Đồng Thị G** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Đồng Thị G 08 (Tám) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án của Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị Tuyết T 07 (Bảy) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao Nguyễn Thị Tuyết T, Đồng Thị G cho Ủy ban nhân dân xã Cổ L, huyện Đông A, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án và trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ các Điều 106, 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Trả lại Nguyễn Thị Tuyết T: 01 bộ quần áo thu đông màu đen – trắng, nhãn hiệu CELINE; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu XWLONG; 01 bộ quần áo màu hồng – xám nhãn hiệu YISIER; 01 áo khoác gió màu đen nhãn hiệu LOVEDESIGN.

+ Trả lại Đồng Thị G: 01 bộ quần áo xuân hè màu đỏ - trắng nhãn hiệu PYYAMAS; 01 áo khoác chống nắng màu đen (không nhãn mác).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Công an huyện Đông A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền thu của Nguyễn Thị Tuyết T 1.020.000 đồng và thu của Đồng Thị G 500.000 đồng tại Ủy nhiệm chi số 30 lập ngày 24/3/2022 của Kho bạc Nhà nước Đông A để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện Đông A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân